

Số: 112/2022/QĐST-DS

Đức Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 358/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp BT2, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp VT, xã VP, huyện Tr, tỉnh A

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh L. (Theo văn bản ủy quyền công chứng số 56 ngày 12/4/2022)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp BT, xã T, huyện Đ, tỉnh L

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ô 7, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L. (Theo văn bản ủy quyền công chứng số 9428 ngày 24/5/2022)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Lê Ngọc M. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L. Người đại diện: Ông Lê Ngọc M – Trưởng văn phòng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P đồng ý trả cho ông Huỳnh Minh T số tiền 5.000.000.000đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do văn phòng công chứng Lê Ngọc M chứng thực theo số công chứng 2496, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/3/2020 đối với các thửa đất 27, 28, 29, 30 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L).

Thời gian trả, cách trả: Trả một lần số tiền 5.000.000.000đồng (Năm tỷ đồng) vào ngày 27/10/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P và ông Huỳnh Minh T thống nhất hủy các hợp đồng sau đây:

2.1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết giữa bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P với ông Huỳnh Minh T do văn phòng công chứng Lê Ngọc M chứng thực theo số công chứng 2496, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/3/2020 đối với các thửa đất 27, 28, 29, 30 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

2.2. Hủy chỉnh lý biến động đất đai đối với các thửa đất 27, 28, 29, 30 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L từ ông Huỳnh Minh T để sang tên cho bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P;

2.3. Ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ trả 04 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 861698; CD 861691; CD 861697; CD 861692 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Nguyễn Đức T ngày 28/3/2016 (hiện đã được chỉnh lý cho ông Huỳnh Minh T đứng tên);

2.4. Bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P được liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký đứng tên đối với các thửa đất 27, 28, 29, 30 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh L.

3. Về án phí:

3.1. Nguyên đơn bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với hủy hợp đồng chuyển nhượng do văn phòng công chứng Lê Ngọc M chứng thực theo số công chứng 2496, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/3/2020 đối với các thửa đất 27, 28, 29, 30 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

3.2. Bà Lê Thị B, ông Nguyễn Văn P và ông Huỳnh Minh T mỗi bên chịu án phí dân sự hòa giải thành đối với số tiền bà B, ông P trả cho ông T là 28.250.000đồng;

3.3. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa khấu trừ cho bà B, ông P số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006726 ngày 31/5/2022.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- CC.THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Linh Duy